

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N B
TỈNH N B**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2019/HS-ST

Ngày: 09-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N B, TỈNH N B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Phạm Ngọc Lợi

+ Ông Lê Văn Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Tổng Thị Huê - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Đăng Chuẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 117/2019/TLST- HS ngày 12 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2019/QĐXXST- HS ngày 26 tháng 09 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn V** (Tên gọi khác: không); sinh năm 1970; Nơi ĐKNKTT: thôn Nh Ngh, xã B Đ, huyện Tr Y, tỉnh Y B. Tạm trú : Phố Khánh Tân phường N Kh thành phố N B tỉnh N B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Thanh H và bà: Nguyễn Thị K ; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Bùi Thị Th, có 01 con sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/6/2019 đến ngày 06/6/2019 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh N B đến nay (Có mặt tại phiên tòa)

1. Người làm chứng:

- Anh Dương Anh V, sinh năm 1993 (vắng mặt);
- Ông Bùi Xuân H, sinh năm 1966 (vắng mặt);
- Anh Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1975 (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn V là đối tượng nghiện ma túy; khoảng 11 giờ ngày 01/6/2019, Phạm Văn V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35B1-328.41 từ xưởng cọc bê tông Sỹ Kỳ ở phố Kh T, phường N Kh thành phố N B sang khu vực đường quốc lộ 10, xã Y B huyện Ý Y tỉnh N Đ tìm mua ma túy để sử dụng. Đến nơi, Phạm Văn V vào một ngôi nhà ven đường có cửa sắt màu xanh lấy 200.000 đồng đưa qua lỗ cửa, trong nhà có người cầm tiền và đưa lại cho V 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng bên trong là chất bột dạng cục màu trắng. Xác định đúng là Heroine, V cầm ở tay trái rồi điều khiển xe mô tô về thành phố N B tìm nơi sử dụng. Khoảng 11h30 phút cùng ngày, khi Phạm Văn V điều khiển xe về đến khu vực đường Tôn Đức Thắng thuộc phố 11 phường Đ Th thành phố N B thì gặp Tổ công tác công an phường Đ Th thành phố N B đang làm nhiệm vụ. Biết không thể che giấu được hành vi phạm tội của mình, V đã tự giác giao nộp 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng bên trong có chất bột dạng cục màu trắng ở bàn tay trái cho Tổ công tác và khai nhận đây là gói Heroine V vừa mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng sau đó đưa V cùng vật chứng về trụ sở Công an phường Đ Th lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngoài ra còn thu giữ của V 01 xe mô tô Honda Dream biển kiểm soát 35B1-328.41 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Meizu.

Tiến hành cân xác định trọng lượng chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Phạm Văn V có khối lượng là 0,16gam ký hiệu M gửi đi giám định, xác định loại ma túy, trọng lượng chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 168/KLGD-PC09-MT ngày 03/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1558 gam là chất ma túy, loại Heroine. Heroine là chất ma túy thuộc bảng danh mục I có STT 9, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Hoàn lại đối tượng giám định gồm: Chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,0942 gam là ma túy, loại Heroine cùng giấy gói ban đầu.

Cáo trạng số 121/CT-VKS ngày 12/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tỉnh Ninh Bình đã truy tố Phạm Văn V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Phạm Văn V đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm r, s khoản 1 điều 51 BLHS. Xử phạt Phạm Văn V tù 12 tháng tù đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/6/2019 .

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS

Tuyên tịch thu tiêu hủy đối với số vật chứng nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng là : 0,0942 gam Heroine còn lại sau khi gửi giám định cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố N B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo cũng không có ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình: Do là người nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng nên khoảng 11 giờ ngày 01/6/2019 V điều khiển xe moto biển kiểm soát 35B1-328.41 từ chỗ làm tại phố Kh T, phường N Kh đi đến một ngôi nhà tại xã Y B huyện Ý Y tỉnh N Đ mua 200.000 đồng ma túy về sử dụng. Vinh cầm gói ma túy mua được ở tay trái

rời đi xe máy về thành phố N B tìm chỗ sử dụng. Khi đi đến đường Tôn Đức Thắng thuộc phố 11 phường Đ Th thì bị lực lượng Công an phát hiện kiểm tra, V tự giác giao nộp gói Heroine đang cầm ở tay và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Lời khai của bị cáo phù hợp khách quan với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, bản kết luận giám định, lời khai người làm chứng. Do vậy khẳng định hành vi của bị cáo Phạm Văn V cất giấu 0,1558 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng là phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 BLHS như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N B đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất hành vi và mức độ phạm tội của bị cáo cho thấy: Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo Phạm Văn V thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước về các chất ma túy là một trong những khách thể quan trọng đang được Luật hình sự bảo vệ.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý thuộc loại tội nghiêm trọng. Trong khi tệ nạn ma túy đang là điều nhức nhối của toàn xã hội. Đảng và Nhà nước đã có nhiều biện pháp đấu tranh, nhằm xóa bỏ tệ nạn ma túy ra khỏi cộng đồng. Chính nó là nguyên nhân góp phần làm cho diễn biến tệ nạn ngày một phát triển, làm băng hoại đạo đức lối sống của cộng đồng và là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác. Để giữ nghiêm kỷ cương phép nước, có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung thì việc đưa ra xét xử buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với hành vi phạm tội của mình là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được xem xét áp dụng điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự. Khi gặp Tổ công tác của Công an phường B Đ và Công an phường Đ Th kiểm tra hành chính, bị cáo đã tự giác giao nộp số ma túy cất giữ trong túi ra giao nộp cho Công an nên được xem xét áp dụng tình tiết tại điểm r khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian nhất định để bị cáo tự cải tạo mình trở thành người công dân tốt.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe moto Honda biển kiểm soát 35B1-328.41 quá trình điều tra xác định là xe của anh Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1975, trú tại xã Trường Yên, huyện H L, tỉnh N B là người làm cùng xưởng bê tông Sỹ Kỳ với Phạm Văn V. Ngày 01/6/2019, V mượn xe của anh M đi chơi, việc V dùng xe để đi mua ma túy anh M không biết nên không có cơ sở xử lý. Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố N B đã trả lại cho anh M chiếc xe trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

- Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Meizu thu giữ của Phạm Văn V, quá trình điều tra xác định V dùng để liên lạc cá nhân, không có cuộc gọi nào liên quan đến giao dịch mua, bán ma túy. Do vậy, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại trên cho chị Bùi Thị Th, sinh năm 1964, trú tại xã B Đ, huyện Tr Y, tỉnh Y B là người được Phạm Văn V ủy quyền.

- Với số ma túy còn lại là 0,0942 gam Heroine còn lại sau khi gửi giám định cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu là vật Nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy, quá trình điều tra Vinh khai nhận mua của một người không quen biết qua cánh cửa màu xanh của một ngôi nhà ven đường quốc lộ 10 thuộc xã Y B, huyện Ý Y, tỉnh N Đ nhưng V không xác định được địa chỉ, vị trí cụ thể của ngôi nhà, do đó không có căn cứ để điều tra xác minh, xử lý

[6] Về án phí : Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[7] Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn luật định

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm r, s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn V phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”
Xử phạt Phạm Văn V 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/6/2019 .

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì niêm phong theo đúng quy định của pháp luật bên ngoài ghi “ Số 168/KLGD-PC09-MT mẫu vật hoàn trả sau giám định bên ngoài có 3 dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự cùng các chữ ký của các thành phần tham gia”

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/9/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N B và Chi cục thi hành án dân sự thành phố N B).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Văn V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N B;
- VKSND TP. N B;
- Trại tạm giam CA tỉnh N B;
- THADS TP. N B;
- Sở tư pháp tỉnh N B;
- Bị cáo;
- UBND xã Đ S, TP T Đ;
- Lưu VP, HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Phương

